TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:19/2018/HNGĐ-ST
Ngày:17/8/2018.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương .
- Các hội thẩm: Bà Dương Thị Hữu và bà Nguyễn Thị Huyền.
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.
- Đại diện VKSND huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa có bà: Vũ Thị Mai, KSV.

Vào ngày 17/8/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2018/TLST-HN&GĐ ngày 27/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn**: **Chị Lò Thị H** sinh năm: 1994.
Trú tại: Bản P, xã C, huyện T,tỉnh Điện Biên (có mặt).
+ **Bị đơn**: **Anh Lò Văn H**; Sinh năm: 1989.
Trú tại: Bản S, xã Q , huyện T, tỉnh Điện Biên. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại bản tự khai, và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày:

Chị Lò Thị H và anh Lò Văn H sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2009, đến ngày 18/01/2010 thì kết hôn, đăng ký tại UBND xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Lò Thị H xin được ly hôn anh Lò Văn H.

Về con chung: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn H có 02 người con chung là cháu Lò Thị Q; sinh ngày 22/9/2011 và cháu Lò Văn K, sinh ngày 16/7/2013. Cháu Q hiện nay đang ở với chị H còn cháu khang hiện nay đang ở với anh Lò Văn H. Khi ly hôn chị Lò Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lò Thị Q, giao cháu Lò Văn K cho anh Lò Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào.

Về tài sản chung: Hai anh chị không có tài sản chung, không có nợ phải trả.

Tòa án đã tiến hành gửi Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải đối với các đương sự lần thứ nhất vào ngày 04/5/2018 nhưng bị đơn Lò Văn H vắng mặt không có lý do. Tiến hành xác minh được gia đình và chính quyền địa phương cho biết: Lò Văn H có hộ khẩu thường trú và trú tại bản S, xã Q, huyện T nhưng đi làm ăn ở các địa phương khác từ tháng 3/2018, thỉnh thoảng mới về thăm nhà, gia đình cũng không biết địa chỉ ở đâu và cũng không liên lạc được với Lò Văn H.Vì không thể tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho Lò Văn H,Tòa án căn cứ vào Điều 179 BLTTDS tiến hành niêm yết văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án số 291/TB-TLVA; thông báo phiên hòa giải số 185 ngày 04/5/2018; Thông báo phiên hòa giải số 122 ngày 04/6/2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/QĐXX ngày 31/7/2018 tại trụ sở TAND và nơi cư trú của bị đơn đồng thời tống đạt các văn bản này cho ông Lò Văn O là bố đẻ của bị đơn, yêu cầu ông O có trách nhiệm thông báo, giao lại cho Lò Văn H khi có liên lạc hoặc khi Lò Văn H trở về nhưng bị đơn Lò Văn H vẫn vắng mặt không có lý do tại. Tại phiên tòa ngày 31/7/2018, do bị đơn vắng mặt nên HĐXX hoàn phiên tòa lần thứ nhất.

Ngày 02/8/2018, bị đơn Lò Văn H đã có mặt tại Tòa án viết bản tự khai với nội dung: Anh đã được bố đẻ là Lò Văn Ón thông báo và giao lại đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án như Thông báo thụ lý vụ án, các thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhưng vì anh phải đi làm ăn không đến tham gia tố tụng được.

Tại biên bản ghi lời khai bổ sung đối với bị đơn, anh Lò Văn H trình bày: Về hôn nhân, con chung nhất trí như ý kiến chị Lò Thị H trình bày. Nay chị có yêu cầu ly hôn anh nhất trí ly hôn vì tình cảm giữa anh chị không còn. Về con chung: nhất trí giao con chung Lò Thị Q cho chị Lò Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh có nguyện vọng nuôi cháu Lò văn K. Không ai phải cấp dưỡng cho ai cả.Về tài sản chung: Anh Lò Văn H cũng xác nhận hai vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ phải trả.

Tại phiên tòa, anh Lò Văn H tiếp tục vắng mặt, dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hộ đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa, chị Lò Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung.

Vị đại diện VKS phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký, HĐXX từ khi thụ lý đơn và trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án đảm bảo đúng qui định của BLTTDS. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ các Điều 55, 81 luật HNGĐ chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị H xử cho chị được ly hôn anh Lò Văn H. Việc giao nuôi con chung sau ly hôn như ý kiến của nguyên đơn, bị đơn là phù hợp nên cần chấp nhận. Về án phí, miễn án phí cho đương sự theo qui định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn H tự nguyện kết hôn từ tháng 01/2010, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên

cấp. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống do anh Lò Văn Hồng nghiện ma túy, thiếu trách nhiệm với vợ con nên anh chị thường xảy ra mâu thuẫn nên cuộc sống của anh chị không có hạnh phúc. Từ năm 2016, hai anh chị đã sống ly thân. Vấn đề này được thể hiện tại lời khai của chị Lò Thị H và Trưởng bản S, hội trưởng hội phụ nữ bản S, xã Q. Anh chị đều xác nhận đã sống ly thân được 6 năm, không còn tình cảm, anh chị đều nhất trí ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn của anh, chị đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị H, xử cho chị được ly hôn anh Lò Văn H.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là cháu Lò Thị Q, sinh ngày 22/9/2011 và cháu Lò Văn K, sinh ngày 13/7/2013. Khi ly hôn, chị H có yêu cầu được nuôi cháu Lò Thị Q, giao cháu Lò Văn K cho anh Lò Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.Vì mỗi người nuôi một cháu nên không đặt vấn đề cấp dưỡng. Anh Lò Văn H cũng nhất trí ý kiến giao nuôi con chung như ý kiến chị Lò Thị H. Xét yêu cầu giao nuôi con chung của nguyên đơn, bị đơn thấy rằng: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn H đều có chỗ ở và công việc, thu nhập ổn định nên sẽ đảm bảo cuộc sống của cháu, và yêu cầu này của anh chị phù hợp với ý kiến của cháu Lò Thị Q. Cần áp dụng điều 81 luật HNGĐ giao cháu Lò Thị Q cho chị Lò Thị H trực tiệp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không đặt vấn đề cấp dưỡng là phù hợp. Giao cháu Lò Văn K cho anh Lò Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt vấn đề nuôi dưỡng là phù hợp. Bởi vậy, cần áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu này của anh chị.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Hai anh chị không có, được thể hiện lời khai xác nhận của anh, chị tại bản tự khai nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Lò Thị H sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo Nghị định số 326/NĐ-CP của Chính phủ.

Xét đề nghị của VKSND huyện Tuần Giáo về quan điểm giải quyết các vấn đề của vụ án như trên là có căn cứ, phù hợp với qui định của Luật HNGĐ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lò Thị H được ly hôn anh Lò Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Lò Thị Q, sinh ngày 22/9/2011 cho chị Lò Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Lò Văn K, sinh ngày 16/7/2013 cho anh Lò Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.Chị Lò Thị H và anh Lò Văn K được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hai anh chị không có.

4. Án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, miễn án phí DSST cho chị Lò Thị H.

Chị Lò Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Lò Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Thương